

			CHƯƠNG 44
			Gỗ và các mặt hàng bằng gỗ; than củi
4401			Gỗ nhiên liệu, dạng khúc, thanh nhỏ, cành, bó hoặc các dạng tương tự; vỏ bào, dăm gỗ; phế liệu gỗ, mùn cưa, dũa hoặc chưa đóng thành khối, bánh, viên hoặc các dạng tương tự
4401	10	00	- Gỗ nhiên liệu, dạng khúc, thanh nhỏ, cành, bó hoặc các dạng tương tự
4403			Gỗ cây, dũa hoặc chưa bóc vỏ, bỏ giác hoặc đẽo vuông thô
4403	10	00	- Dũa xử lý bằng sơn, chất màu, chất creozot hoặc các chất bảo quản khác
4403	20	00	- Gỗ tùng, bách, loại xử lý cách khác
4403	41	00	- Loại khác, bằng gỗ nhiệt đới đã nêu trong chú giải 1 phần phân nhóm của chương này:
4403	49	00	- - Meranti đỏ sẫm, meranti đỏ nhạt và meranti bakau
4403	91	00	- - Loại khác :
4403	92	00	- - Gỗ sồi (Quercus spp)
4403	99	00	- - Gỗ sồi (Fagus spp)
			- - Loại khác

Ghi chú: Những mặt hàng được giảm thuế là những mặt hàng được chi tiết tại Danh mục này và có hai chữ số cuối cùng ở cấp độ 8 số là 00, 10 và 90.

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 73/1999/TT-BTC ngày 14/6/1999 hướng dẫn thu lệ phí cấp giấy phép đặt văn phòng đại diện thường trú của tổ chức kinh tế nước ngoài tại Việt Nam.

Căn cứ Nghị định số 04/1999/NĐ-CP ngày 30/1/1999 của Chính phủ về phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 53/1999/QĐ-TTg ngày 26/3/1999 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp khuyến khích đầu tư trực tiếp nước ngoài;

Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí cấp giấy phép đặt văn phòng đại diện thường trú của tổ chức kinh tế nước ngoài tại Việt Nam như sau:

1. Mọi tổ chức kinh tế, cá nhân nước ngoài khi được cấp giấy phép đặt văn phòng đại diện, chi nhánh đại diện của văn phòng tại Việt Nam đều phải nộp lệ phí theo quy định tại Thông tư này.

2. Mức thu: Lệ phí cấp giấy phép đặt văn phòng đại diện, chi nhánh đại diện của văn phòng tại Việt Nam là 1.000.000 đồng/1giấy phép (một triệu đồng) và thu bằng "Đồng" Việt Nam.

Các trường hợp đã được cấp giấy phép, xin gia hạn thêm thời gian hoạt động không phải nộp lệ phí.

3. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép đặt văn phòng đại diện thường trú các tổ chức kinh tế nước ngoài tại Việt Nam có trách nhiệm:

- Đăng ký, kê khai, thu, nộp, quyết toán việc thu, nộp lệ phí cấp giấy phép với cơ quan thuế địa phương nơi thu lệ phí theo quy định tại Thông tư số 54/1999/TT-BTC ngày 10/5/1999 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 04/1999/NĐ-CP ngày 30/1/1999 của Chính phủ về phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.

- Phải thu lệ phí trước khi cấp giấy phép và khi thu phải cấp biên lai thu tiền (loại biên lai thu phí, lệ phí do Tổng cục Thuế phát hành) cho người nộp. Đơn vị thu lệ phí chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng biên lai theo đúng chế độ do Bộ Tài chính quy định.

- Phải nộp toàn bộ số lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước. Các khoản chi phí liên quan đến công tác tổ chức thu, thẩm định việc đặt văn phòng đại diện thường trú của tổ chức kinh tế nước ngoài tại Việt Nam được ngân sách nhà nước cấp theo dự toán được duyệt hàng năm.

4. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 1999, thay thế Thông tư số 100/TC-TCT ngày 03/12/1993 của Bộ Tài chính hướng dẫn thu, quản lý, sử dụng lệ phí đặt văn phòng thường trú các tổ chức kinh tế nước ngoài tại Việt Nam và quy định về tỷ lệ tạm trích để lại từ nguồn thu lệ phí cấp giấy phép này nêu tại Thông tư số 65/1998/TT-BTC ngày 15/5/1998 của Bộ Tài chính.

Cục Thuế các tỉnh, thành phố có trách nhiệm kiểm tra đôn đốc đơn vị thu lệ phí nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước số lệ phí thu được.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG

09662030

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuac.com

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Điện thoại : 8233947

In tại Xí nghiệp Bản đồ I - Bộ Quốc phòng